

Số: 3887/TCT-DNNCN
V/v: Xác định số thuế TNCN

Hà Nội, ngày 08 tháng 10 năm 2021

Kính gửi: Cục thuế tỉnh Trà Vinh

Tổng cục Thuế nhận được công văn số 2877/CTTVI-TTHT ngày 22/12/2020 của Cục thuế tỉnh Trà Vinh đề nghị hướng dẫn xác định số thuế thu nhập cá nhân (TNCN) đối với người nước ngoài vào Việt Nam làm việc. Về việc này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

1. Quy định về cá nhân cư trú

Tại Khoản 1 Điều 1 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn:

“Điều 1. Người nộp thuế

...

1. Cá nhân cư trú là người đáp ứng một trong các điều kiện sau đây:

a) Có mặt tại Việt Nam từ 183 ngày trở lên tính trong một năm dương lịch hoặc trong 12 tháng liên tục kể từ ngày đầu tiên có mặt tại Việt Nam, trong đó ngày đến và ngày đi được tính là một (01) ngày. Ngày đến và ngày đi được căn cứ vào chứng thực của cơ quan quản lý xuất nhập cảnh trên hộ chiếu (hoặc giấy thông hành) của cá nhân khi đến và khi rời Việt Nam. Trường hợp nhập cảnh và xuất cảnh trong cùng một ngày thì được tính chung là một ngày cư trú.

Cá nhân có mặt tại Việt Nam theo hướng dẫn tại điểm này là sự hiện diện của cá nhân đó trên lãnh thổ Việt Nam.

b) Có nơi ở thường xuyên tại Việt Nam theo một trong hai trường hợp sau:

....”

2. Quy định về kỳ tính thuế đối với cá nhân cư trú

Tại Điểm a Khoản 1 Điều 6 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn:

“Điều 6. Kỳ tính thuế

1. Đối với cá nhân cư trú

a) Kỳ tính thuế theo năm: áp dụng đối với thu nhập từ kinh doanh và thu nhập từ tiền lương, tiền công.

Trường hợp trong năm dương lịch, cá nhân có mặt tại Việt Nam từ 183 ngày trở lên thì kỳ tính thuế được tính theo năm dương lịch.

....”

3. Quy định về trách nhiệm khấu trừ thuế của tổ chức chi trả khi phát sinh Hợp đồng lao động đối với người nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam

Tại Điểm b.3, Khoản 1, Điều 25 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn:

“Điều 25. *Khấu trừ thuế và chứng từ khấu trừ thuế*

...

b.3) *Đối với cá nhân là người nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam thì tổ chức, cá nhân trả thu nhập căn cứ vào thời gian làm việc tại Việt Nam của người nộp thuế ghi trên Hợp đồng hoặc văn bản cử sang làm việc tại Việt Nam để tạm khấu trừ thuế theo Biểu lũy tiến từng phần (đối với cá nhân có thời gian làm việc tại Việt Nam từ 183 ngày trong năm tính thuế) hoặc theo Biểu thuế toàn phần (đối với cá nhân có thời gian làm việc tại Việt Nam dưới 183 ngày trong năm tính thuế).”*

4. Quy định về quyết toán thuế

Tại điểm e.2, Khoản 2, Điều 26 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn:

“e.2) *Cá nhân cư trú có thu nhập từ kinh doanh, thu nhập từ tiền lương, tiền công trong trường hợp số ngày có mặt tại Việt Nam tính trong năm dương lịch đầu tiên là dưới 183 ngày, nhưng tính trong 12 tháng liên tục kể từ ngày đầu tiên có mặt tại Việt Nam là từ 183 ngày trở lên.*

- *Năm tính thuế thứ nhất: khai và nộp hồ sơ quyết toán thuế chậm nhất là ngày thứ 90 kể từ ngày tính đủ 12 tháng liên tục.*

- *Từ năm tính thuế thứ hai: khai và nộp hồ sơ quyết toán thuế chậm nhất là ngày thứ 90 kể từ ngày kết thúc năm dương lịch. Số thuế còn phải nộp trong năm tính thuế thứ 2 được xác định như sau:*

$$\begin{array}{l} \text{Số thuế còn phải} \\ \text{nộp năm tính} \\ \text{thuế thứ 2} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Số thuế phải nộp} \\ \text{của năm tính thuế} \\ \text{thứ 2} \end{array} - \begin{array}{l} \text{Số thuế tính} \\ \text{trùng được trừ} \end{array}$$

Trong đó:

$$\begin{array}{l} \text{Số thuế phải} \\ \text{nộp của năm} \\ \text{tính thuế thứ 2} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Thu nhập tính} \\ \text{thuế của năm tính} \\ \text{thuế thứ 2} \end{array} \times \begin{array}{l} \text{Thuế suất thuế thu nhập} \\ \text{cá nhân theo Biểu lũy} \\ \text{tiến từng phần} \end{array}$$

$$\begin{array}{l} \text{Số thuế tính} \\ \text{trùng được trừ} \end{array} = \frac{\begin{array}{l} \text{Số thuế phải nộp trong} \\ \text{năm tính thuế thứ nhất} \end{array}}{12} \times \begin{array}{l} \text{Số tháng} \\ \text{tính} \\ \text{trùng} \end{array}$$

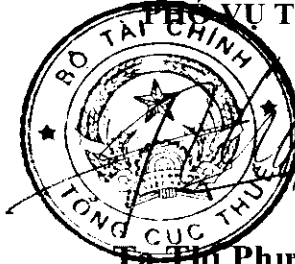
Đề nghị Cục Thuế căn cứ các quy định nêu trên và tình hình thực tế hồ sơ để hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện theo quy định của pháp luật.

Tổng cục Thuế trả lời để Cục thuế tỉnh Trà Vinh được biết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ PC, HTQT,CS (TCT);
- Website TCT;
- Lưu: VT, DNNCN.

TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG
KT.VỤ TRƯỞNG VỤ QLT DNNVV&HKD, CN
VỤ TRƯỞNG



Tạ Thị Phương Lan